

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 17/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tuấn Anh** – Hiệu phó Trường THCS Nam Hồng

2. Bà **Quang Thị Ngà** – Cán bộ xã Việt Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 15/7/2007 (thời điểm thực hiện hành vi vi phạm là 17 tuổi 05 tháng 02 ngày), tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú: Thôn P, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay : Tổ 3 thị trấn Chi Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị O; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6803646/2025/PV06 ngày 13/01/2025 và lý lịch bị can không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Ngày 03/4/2023, Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 06/6/2023, Công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 20/6/2023 Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi Tổ chức tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng; Khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm; Điều khiển xe máy chưa có giấy phép lái xe

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị O, sinh năm 1981 (là cha mẹ đẻ bị cáo). Địa chỉ: Tổ 3 thị trấn Chi Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội nên Nguyễn Duy T (Sinh năm: 2006; trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội) biết Nguyễn Văn N có bán tinh dầu CBD có chứa ma túy. Vào khoảng 11 giờ, ngày 17/12/2024, T sử dụng số thuê bao 0876342047 gọi đến số thuê bao 0964644201 của N đặt vấn đề mua 02 lọ tinh dầu CBD (mỗi lọ 05ml). Do lúc này, N đang có sẵn 01 lọ tinh dầu CBD (10ml) nên đồng ý bán cho T và báo giá là 1.000.000đ. T đồng ý và thống nhất địa điểm giao nhận tiền và ma túy tại khu vực thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi thoả thuận xong, N liên lạc với Nguyễn Tiến D (Sinh ngày: 06/9/2010; trú tại: Tổ 6, thị trấn Chi Đ, huyện M, thành phố Hà Nội) rủ D đi bán ma túy với N, D đồng ý. Một lúc sau, N mang theo 01 lọ tinh dầu có chứa ma túy và điều khiển xe máy BKS: 29S6 – 913.70 đến đón D. Khi gặp D, N bảo D chở N đi bán ma túy cho khách. Khoảng 13 giờ 05 phút, D chở N đến khu vực thôn B, xã K, huyện Đ thì gặp Nguyễn Duy T. Khi N và T đang chuẩn bị giao ma túy và tiền thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện rồi đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn N: 01 lọ nhựa kích thước cao khoảng 6cm, đường kính khoảng 2cm, nắp màu đen bên trong chứa chất lỏng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu tím, loại máy: Iphone 11, bên trong lắp sim số thuê bao “0964644201”, số IMEI: 356559105803105, Số IMEI (2): 356559105958354 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29S6 – 913.70, số khung: RLHJA3928MY263402, số máy: JA39E2383693

- Tạm giữ của Nguyễn Duy T: Số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại loại VIVO màu xanh, mặt lưng có dòng chữ “VIVO”, bên trong có lắp sim số thuê bao “0876342047”, tên máy: VIVO 1906; số IMEI (1): 861325042874692; số IMEI (2): 861325042874684

Ngày 26/12/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã có kết luận giám định số 8984/KL-KTHS, kết luận: Chất lỏng màu trắng đục bên trong 01 lọ nhựa cao 06cm, đường kính 02cm, nắp màu đen có ma túy loại MDMA-INACA, ma túy loại MDMA-BUTINACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, thể tích: 08ml.

Ngày 23/01/2025, Viện khoa học hình sự - Bộ công an đã có kết luận giám định số 449/KL-KTHS, kết luận: Nồng độ (hàm lượng) chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu chất lỏng gửi giám định là 1,1mg/mL%.

- Hiện nay Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA nên không xác định được nồng độ (hàm lượng) MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA trong mẫu gửi giám định

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Vào sáng ngày 17/12/2024, N mua của một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội tại khu vực quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với giá 500.000đ. Khi T đặt vấn đề mua 02 lọ tinh dầu có chứa ma túy nhưng do N có 01 lọ có thể tích gấp đôi nên thống nhất sẽ bán cho T với giá 1.000.000đ, N hưởng lợi 500.000đ. N xác định, lần bán ma túy cho T vào ngày 17/12/2024 là lần đầu tiên N đi bán ma túy và rủ D đi bán ma túy cùng. Nếu bán được ma túy cho khách thì N sẽ mời D đi ăn uống.

Tuy Nguyễn Văn N chưa thực hiện xong hành vi giao ma túy và nhận tiền bán ma túy nhưng xác định mang ma túy đi bán trái phép cho khách để hưởng lợi bất chính nên đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Văn N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào trưa ngày 17/12/2024 tại khu vực thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi đi bán trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Văn N vào ngày 17/12/2024 để được N cho ăn uống phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được. Kết quả điều tra xác định D chỉ có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2024. Tại thời điểm trên, D chưa đủ 16 tuổi (14 tuổi 03 tháng 11 ngày) nên D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này của bản thân. Cơ quan điều tra đã thông báo và gửi các tài liệu liên quan đến hành vi của D về địa phương nơi D cư trú để xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho N, do N không quen biết và không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Duy T có hành vi đặt mua tinh dầu có chứa chất ma túy của N, Cơ quan điều tra gửi các tài liệu liên quan đến chính quyền địa phương nơi Thắng cư trú để quản lý theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 29S6-913.70, số khung: RLHJA3928MY263402, số máy: JA39E2383693 tạm giữ của Nguyễn Văn N, kết quả điều tra xác định không phải là xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thanh C (Sinh năm: 2004; Nơi thường trú: thôn P, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; là chị gái của N). Việc N sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị C không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản trên cho chị C.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSĐA ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội ngày 17/12/2024 đã có hành vi bán trái phép chất lỏng màu trắng có ma túy loại MDMA-INACA, ma túy loại MDMA-BUTINACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, có tổng thể tích là 08ml nhưng chưa kịp giao nhận ma túy và tiền thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo khai nhận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ nên nhận thức còn hạn chế để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Gia đình bị cáo có ông ngoại là ông Đỗ Văn T được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Văn N từ 19 tháng đến 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là người chưa thành niên và không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Cán bộ niêm phong, giám định viên bên trong có 01 lọ nhựa nắp màu đen bên trong có chứa 05ml chất lỏng màu trắng đục; 01 sim số thuê bao 0964644201 và 01 sim điện thoại số 0876342047.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone, màu tím, số Imei1: 356559105803105, số Imei2: 356559105958354; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei1: 861325042874692, số Imei2: 86132504287468, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy T.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo N phát biểu ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo N khi phạm tội mới hơn 17 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo khi phạm tội chưa phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần; hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn mẹ bị ung thư; bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông ngoại là ông Đỗ Văn T được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Đồng thời bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong suốt quá trình điều tra. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để tạo cơ hội cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội. Ngoài ra không có nội dung tranh tụng nào khác.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 17/12/2024, tại thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội, bị can Nguyễn Văn N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy loại MDMA-INACA, ma túy loại MDMA-BUTINACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, có tổng thể tích là 08ml nhưng chưa kịp giao nhận ma túy và tiền thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đ nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh nhằm bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông ngoại là ông Đỗ Văn T được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, khi phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thành niên và không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ:

01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Cán bộ niêm phong, giám định viên bên trong có 01 lọ nhựa nắp màu đen bên trong có chứa 05ml chất lỏng màu trắng đục; 01 sim số thuê bao 0964644201 và 01 sim điện thoại số 0876342047 cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại Iphone, màu tím, số Imei1: 356559105803105, số Imei2: 356559105958354; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei1: 861325042874692, số Imei2: 86132504287468, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy T nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 19 (mười chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone, màu tím, số Imei1: 356559105803105, số Imei2: 356559105958354; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei1: 861325042874692, số Imei2: 86132504287468, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Cán bộ niêm phong, giám định viên bên trong có 01 lọ nhựa nắp màu đen bên trong có chứa 05ml chất lỏng màu trắng đục; 01 sim số thuê bao 0964644201 và 01 sim điện thoại số 0876342047.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 26/02/2025).

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đ;

- *PV06 Công an thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *UBND xã M, S, Hà Nội;*
- *UBND thị trấn C, M, Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Hải Yến

